

Bản án số: **409/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 3 - 2021

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa – Thẩm phán: Bà Phạm Thị T Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

Ông Lê Giáo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Lê Ninh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án thụ lý số 701/2019/TLST-HNGĐ ngày 24/12/2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 840/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/3/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Xuân T, sinh năm 1978 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 47/7 Đ, Phường T, quận B, Thành phố H.

- Bị đơn: Ông Jhang, Jhong, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Lầu 8, số 25, đoạn 1, Lộ Học Phủ, Khóm 028, phường Quảng Phúc, khu Thổ Thành, thành phố Tân Bắc, Đài Loan.

Địa chỉ hiện nay: 4F., No.20, Ln.136, Sec. 2, Lixing Rd., Sanchong Dist., New Taipei City, Taiwan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn là bà Phạm Thị Xuân T trình bày:

Bà Phạm Thị Xuân T và ông Jhang, Jhong tự nguyện kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 217 ngày 16/8/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống với nhau khoảng 1 tháng tại Việt Nam rồi chồng bà về Đài Loan sinh sống. Sau đó bà T sang Đài Loan theo diện du lịch và cùng chung sống với ông Jhang, Jhong ở Đài Loan. Tuy nhiên cuộc sống chung không hạnh phúc đồng thời thủ tục bảo lãnh

định cư cũng không thành công. Từ đó đến nay vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được và cũng không liên lạc với nhau nữa. Do tình cảm vợ chồng không còn, mỗi người có cuộc sống riêng của mình nên bà xin được ly hôn với ông Jhang, Jhong.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Ông Jhang, Jhong vắng mặt nên không có lời trình bày. Tòa án không thể tiến hành hòa giải đoàn tụ được vì ông Jhang, Jhong đang cư trú tại Đài Loan.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Bà Phạm Thị Xuân T và ông Jhang, Jhong đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đối với các đương sự, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Xuân T, cho bà T được ly hôn với ông Jhang, Jhong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phạm Thị Xuân T đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin ly hôn với ông Jhang, Jhong hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình Tộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 37, Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Phạm Thị Xuân T tham gia phiên tòa vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 30/3/2021. Bà T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Đối với ông Jhang, Jhong, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày giờ mở phiên họp, phiên tòa giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 108/TTTPDS-TA30 ngày 14/02/2020 cho ông Jhang, Jhong. Theo Công văn số 2394/BTP-PLQT ngày 07/10/2020 của Bộ Tư pháp, cơ quan có thẩm quyền của Đài Loan đã thực hiện thành công ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 08/5/2020 theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên cơ quan này thông báo hiện nay ông Jhang, Jhong đang cư trú tại địa chỉ mới là: 4F., No.20, Ln.136, Sec. 2, Lixing Rd., Sanchong Dist., New Taipei City. Mặc dù vậy, ông Jhang, Jhong không đến Tòa án, cũng không có văn bản trả lời đối với yêu cầu ly hôn

của bà T. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Bà Phạm Thị Xuân T và ông Jhang, Jhong có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 217 ngày 16/8/2017 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo bà T trình bày, sau khi kết hôn ông bà chung sống với nhau khoảng 1 tháng tại Việt Nam rồi chồng bà về Đài Loan sinh sống. Sau đó bà T sang Đài Loan theo diện du lịch và cùng chung sống với ông Jhang, Jhong ở Đài Loan nhưng cuộc sống chung không hạnh phúc đồng thời thủ tục bảo lãnh định cư cũng không thành công. Từ đó đến nay vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn không hòa giải được và cũng không liên lạc với nhau nữa. Về phía ông Jhang, Jhong, Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp cho ông Jhang, Jhong theo quy định pháp luật nhưng ông Jhang, Jhong không đến Tòa án, cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Điều này cũng chứng tỏ ông Jhang, Jhong không quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa. Ngoài ra, bà T đã nộp đơn khởi kiện ly hôn và được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án số 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/6/2019, Tòa án ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 1583/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/11/2019 do bà T rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện. Như vậy, bà T xác định không còn tình cảm với ông Jhang, Jhong nên dứt khoát xin ly hôn lần nữa.

Xét thấy mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi vợ chồng thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau. Đây cũng là tình cảm và nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, nay tình cảm giữa bà T và ông Jhang, Jhong không còn, vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Jhang, Jhong là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị Xuân T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Xuân T và ông Jhang, Jhong có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 40, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 266, Điều 273, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Phạm Thị Xuân T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Xuân T được ly hôn với ông Jhang, Jhong.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Bà Phạm Thị Xuân T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Phạm Thị Xuân T đã nộp theo biên lai T tạm tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0045241 ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Phạm Thị Xuân T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Xuân T được kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Ông Jhang, Jhong có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận Bình Thạnh, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP (T/20).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị T Phương